

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS - ST
Ngày: 23 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thìn và bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST - HS ngày 19/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST - HS ngày 12/8/2024 đối với bị cáo:

Lương Đình M, sinh năm 1994 tại xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Đình M, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2024, chuyển tạm giam ngày 14/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

- Anh Khúc Văn B, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/5/2024 Lương Đình M điều khiển xe đạp điện sơn màu đen không đăng ký biển số đi từ nhà đến tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn C, M phát hiện thấy trước cửa nhà anh C dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vison sơn màu đỏ bạc đen, biển số đăng ký 89F1- 051.28, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mang bán lấy tiền tiêu sài. M đi qua nhà anh C khoảng 300m

dựng xe đạp điện ở gốc cây xà cừ rồi đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô, quan sát xung quanh không có người nên M mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 5A đi về phía Hà Nội. Trên đường đi M đỗ xe lại mở cốp xe phát hiện có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 89F1- 051.28, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (là vợ anh C). M cầm giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe đút vào túi quần phía trước bên phải, sau đó M nhặt được 01 chiếc mũ bảo hiểm ở ven đường rồi điều khiển xe mô tô đi đến thôn Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, M dựng xe mô tô nói trên ở lán trước cửa ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn Dương Đình, xã Dương Xá, rồi cầm chìa khóa xe, mũ bảo hiểm đi xe khách về đến Phố Bần, phường B, thị xã M, sau đó đi bộ vào tổ dân phố P, phường B, trên đường đi M để chiếc mũ bảo hiểm, chìa khóa xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe mô tô nói trên ở bãi đất trống rìa đường. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày M đi đến lấy chiếc xe đạp điện thì bị anh C và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ M, trình báo Công an phường B đến lập biên bản vụ việc. Công an phường B đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M và bàn giao M cùng chiếc xe đạp điện cho Cơ quan điều tra.

Sau khi bị phát hiện, Lương Đình M không thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô của gia đình anh C. Nhưng với những tài liệu chứng cứ đã thu thập có đủ căn cứ xác định M đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình anh C nên Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với M. Đến ngày 12/5/2024, M đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình anh C, đồng thời chỉ dẫn Cơ quan điều tra đến ngôi nhà hoang ở thôn Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm để quản lý chiếc xe mô tô. Quản lý ở bãi đất trống ven đường thuộc tổ dân phố P, phường B: 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, trên mũ có chữ Nike, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chị N, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa, trong đó có 02 chiếc bằng kim loại, 01 chiếc bằng kim loại, phần tay cầm bằng nhựa có chữ Honda. Ngoài ra M còn tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, nhãn hiệu Wearfabshion, size M, trước ngực áo và hai ống tay áo có viền màu đen; 01 chiếc quần sooc màu xanh nhạt gắn mác Cardino, size 29 và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh in chữ “ Ký Linh” size 46 là trang phục M mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của gia đình anh C.

Cùng ngày 11/5/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Lương Đình M ở thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: Giá trị thực tế của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision sơn màu đỏ đen bạc, biển số đăng ký 89F1-051.28 tại thời điểm ngày 11/5/2024 là 7.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao dữ liệu camera tại gia đình anh Nguyễn Văn C ghi lại hình ảnh Lương Đình M lấy trộm chiếc xe mô tô của gia đình anh C (đã niêm phong ghi ký hiệu V1).

Tại Bản kết luận giám định số 148/KL- KTHS (KTS) ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02(hai) file video trong mẫu niêm phong ký hiệu V1 gửi giám định.

Ngày 16/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N chiếc xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe nêu trên. Chị N nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe đạp điện sơn màu đen không đăng ký biển số, 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 chiếc áo, 01 chiếc quần sooc, 01 đôi dép màu xanh là tài sản của M. Quá trình điều tra M đề nghị xin lại chiếc xe đạp điện, còn mũ bảo hiểm, bộ quần áo, đôi dép M không yêu cầu nhận lại các tài sản này.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT - VKSMH ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lương Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Đình M từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp bìa niêm phong bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng, nhãn hiệu Wearfabshion, size M, trước ngực áo và hai ống tay áo có viền màu đen, 01 chiếc quần sooc màu xanh nhạt gắn mác Cardino, size 29 và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh in chữ "Ký Linh" size 46; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, trên mũ có chữ Nike.

- Trả lại bị cáo Lương Đình M 01 xe đạp điện sơn màu đen không đăng ký biển số.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo Lương Đình M không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M. Bị cáo biết sai, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Đình M đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại và người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 15 giờ 25 phút tại tổ dân phố P, phường B, thị xã M; Lương Đình M đã lợi dụng sơ hở để lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision sơn màu đỏ bạc đen, biển số đăng ký 89F1-051.28 của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị N, giá trị tài sản là 7.000.000 đồng, sau đó bị phát hiện.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng, hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của cá nhân đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là các hộ gia đình xung quanh bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trái phép đã được trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị N, các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra để giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 hộp bìa niêm phong bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng, nhãn hiệu Wearfabshion, size M, trước ngực áo và hai ống tay áo có viền màu đen, 01 chiếc quần sooc màu xanh nhạt gắn mác Cardino, size 29 và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh in chữ "Ký Linh" size 46; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, trên mũ có chữ Nike là tài sản của M, bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại, vật giá trị thấp nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe đạp điện sơn màu đen không đăng ký biển số của M, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo không dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bị cáo xin nhận lại tài sản nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lương Đình M 09 (B) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2024.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 hộp bìa niêm phong bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng, nhãn hiệu Wearfabshion, size M, trước ngực áo và hai ống tay áo có viền màu đen; 01 chiếc quần sooc màu xanh nhạt gắn mác Cardino, size 29 và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh in chữ "Ký Linh" size 46;

+ 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, trên mũ có chữ Nike.

- Trả lại bị cáo Lương Đình M 01 xe đạp điện sơn màu đen không đăng ký biển số.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ OANH

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

VŨ THU HIỀN

BÙI VĂN ĐỘNG

NGUYỄN THỊ OANH